

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRẦN ĐỨC LÂM

**NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN
ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở TỈNH
QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 60.34.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Đình Tuấn

Thái Nguyên - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Bản luận văn tốt nghiệp này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tác giả, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, kiến thức kinh điển, nghiên cứu khảo sát tình hình thực tiễn và dưới sự hướng dẫn khoa học của Tiến sĩ **Trần Đình Tuấn**.

Các số liệu và những kết quả trong luận văn là trung thực, các đánh giá, kiến nghị đưa ra xuất phát từ thực tiễn và kinh nghiệm, chưa từng được công bố dưới bất cứ hình thức nào.

Một lần nữa, tôi xin khẳng định về sự trung thực của lời cam kết trên./.

Người viết luận văn

Trần Đức Lâm

LỜI CẢM ƠN

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu , phòng Quản lý đào tạo sau đại học cùng tập thể các Giáo sư , Phó giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh , Thái Nguyên đã trang bị cho tôi những kiến thức cơ bản để tôi hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Để hoàn thành luận văn thạc sỹ này, tôi đã được sự chỉ dẫn tận tình của Tiến sỹ Trần Đình Tuấn. Tôi xin gửi tới Tiến sỹ Trần Đình Tuấn lời cảm ơn trân trọng nhất.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo và cán bộ của Sở Kế hoạch - Đầu tư, các cơ quan chức năng khác của tỉnh Quảng Ninh đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong việc thu thập số liệu để thực hiện nghiên cứu luận văn thạc sỹ.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới bạn bè, đồng nghiệp, gia đình đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận văn thạc sỹ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012

Tác giả

Trần Đức Lâm

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG	vii
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.....	3
5. Kết cấu của Luận văn	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP	
NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	4
1.1. Tổng quan về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	4
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	4
1.1.2. Vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia.....	9
1.1.3. Những tiêu chuẩn hàng đầu của các nhà đầu tư nước ngoài khi quyết định chọn địa điểm đầu tư tại Việt Nam.....	18
1.2. Kinh nghiệm thu hút FDI của một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam	20
1.2.1. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư của một số quốc gia trên thế giới	20
1.2.2. Tình hình thu hút FDI ở Việt Nam	24
1.2.3. Đánh giá vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam	32
1.2.4. Định hướng lớn của Việt Nam về vốn FDI	37
1.3. Vai trò của FDI trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.....	40
1.4. Một số bài học rút ra từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn về thu hút FDI.....	42

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	44
2.1. Phương pháp nghiên cứu	44
2.1.1. Phương pháp luận	44
2.1.2. Phương pháp thu thập thông tin.....	44
2.1.3. Phương pháp xử lý thông tin	44
2.1.4. Phương pháp phân tích thông tin.....	44
2.1.5. Phương pháp chuyên gia.....	45
2.2. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu.....	45
CHƯƠNG 3: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH QUẢNG NINH	48
3.1. Đặc điểm tự nhiên	48
3.1.1. Vị trí địa lý.....	48
3.1.2. Địa hình, đất đai.....	49
3.1.3. Khí hậu, thủy văn.....	50
3.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	52
3.2.1. Tình hình dân số, lao động	52
3.2.2. Tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh những năm qua	53
3.3. Một số nhận xét về đặc điểm địa bàn nghiên cứu tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.....	61
3.3.1. Thuận lợi.....	61
3.3.2. Khó khăn.....	65
3.4. Đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2010	66
3.4.1. Tình hình thu hút đầu tư FDI ở tỉnh Quảng Ninh.....	66
3.4.2. Nhận xét về thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2010.....	78
CHƯƠNG 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH QUẢNG NINH	89
4.1. Định hướng tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011 - 2020	89

4.1.1. Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011 - 2020	89
4.1.2 Một số định hướng cơ bản thu hút FDI của tỉnh Quảng Ninh.....	96
4.2 Một số giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Quảng Ninh	102
4.2.1 Giải pháp về quy hoạch	102
4.2.2 Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng.....	104
4.2.3 Nhóm giải pháp về cải cách hành chính	107
4.2.4 Giải pháp về nguồn nhân lực	110
4.2.5 Giải pháp về xúc tiến đầu tư	112
4.2.6. Ban hành chính sách hỗ trợ đặc biệt cho dự án FDI “sạch”, thân thiện với môi trường	114
4.3. Một số đề xuất, kiến nghị bộ, ngành, trung ương.....	115
KẾT LUẬN	118
PHỤ LỤC	119

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH,HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
CNTB	Chủ nghĩa tư bản
CNTB	Chủ nghĩa tư bản
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
DNNQD	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
HĐHTKD	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
GCNĐT	Giấy chứng nhận đầu tư
KCN,KKT,KCX,KCNC	Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao
LLSX	Lực lượng sản xuất
ODA	Nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức
VĐT	Vốn đầu tư
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Tầm quan trọng của các nhân tố khi lựa chọn địa điểm đầu tư.....	19
Bảng 1.2: Số vốn FDI đăng ký và thực hiện giai đoạn 1988-2011.....	27
Bảng 1.3: Những đối tác đạt trên 1 tỷ USD vốn đăng ký.....	28
Bảng 1.4: Đóng góp của FDI vào nguồn vốn đầu tư phát triển.....	32
Bảng 1.5: Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu theo khu vực kinh tế (%).....	35
Bảng 3.1: Cơ cấu lao động theo cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Ninh.....	52
Bảng 3.2: Tình hình thu hút vốn FDI tại Quảng Ninh (1990- quý I/2012).....	66
Bảng 3.3: FDI phân theo đối tác đầu tư tại Quảng Ninh.....	70
Bảng 3.4: FDI Quảng Ninh theo hình thức đầu tư.....	72
Bảng 3.5: FDI theo địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	75
Bảng 4.1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020.....	93
Bảng 4.2. Tốc độ tăng trưởng thời kỳ 2011-2020.....	93
Bảng 4.3. Nhu cầu vốn đầu tư thời kỳ 2001 - 2020.....	94
Bảng 4.4. Dự báo nguồn vốn huy động 2011 - 2020.....	96

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1.1: FDI phân theo nhóm ngành kinh tế	29
Biểu đồ 1.2: FDI phân theo phân vùng	30
Biểu đồ 1.3: FDI phân theo hình thức đầu tư.....	31
Biểu đồ 1.4: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp giai đoạn 1996-2010... 34	
Biểu đồ 3.1: So sánh GDP Quảng Ninh với GDP khu vực và cả nước.	54
Biểu đồ 3.2: Tình hình thu hút FDI qua các thời kỳ	68
Đồ thị 3.3: Số vốn FDI thu hút qua các năm.....	69
Biểu đồ 3.4: FDI phân theo đối tác đầu tư	71
Biểu đồ 3.5: FDI theo địa bàn đầu tư	76
Biểu đồ 3.6: FDI theo ngành kinh tế.....	78

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cùng với xu thế quốc tế hóa đời sống kinh tế - xã hội, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, nhất là với những quốc gia đang phát triển như Việt Nam, có tác dụng thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tạo điều kiện khai thác các lợi thế so sánh, mở ra nhiều ngành nghề, sản phẩm mới, nâng cao năng lực quản lý và trình độ công nghệ, mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm và chủ động tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay, do hậu quả của khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới, FDI có chiều hướng giảm sút, điều đó đòi hỏi phải tăng cường tính hấp dẫn của các giải pháp để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Quảng Ninh là một tỉnh có nhiều tiềm năng và hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển. Nằm trong địa bàn động lực của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cùng với hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh đóng vai trò đầu tàu và có sức lan tỏa lớn trong quá trình phát triển của cả Vùng. Là cửa ngõ giao thông quan trọng với nhiều cửa khẩu biên giới, hệ thống cảng biển thuận tiện, nhất là cửa khẩu quốc tế Móng Cái, cảng nước sâu Cái Lân, Quảng Ninh có điều kiện giao thương thuận lợi với các nước Đông Bắc Á, nhất là với Trung Quốc rộng lớn - nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới và Quảng Ninh đang và sẽ trở thành điểm kết nối quan trọng của Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Quảng Ninh đã được chọn là địa bàn trọng điểm trong triển khai Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, đặc biệt là về phát triển du lịch. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã xác định rõ lợi thế so sánh, xu hướng phát triển kinh tế quốc tế và khẳng định thu hút vốn đầu tư nước ngoài là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

Do có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cả nước, Quảng Ninh đã được Chính phủ xác định: *"Xây dựng Quảng Ninh trở thành một địa bàn động lực, một trong những cửa ngõ giao thông quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đối với khu vực và quốc tế, một khu vực phát triển năng động của kinh tế ven biển và biển, có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; có thế và lực ngày càng lớn thúc đẩy sự phát triển và khả năng cạnh tranh"* [10].